TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040204 nhóm 01 Tên học phần: Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0402-03 Tên CBGD: Nguyễn Tiến Dũng

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1531020402	Đỗ Tuấn Anh	20//1/191/	LCDCDC60	7	7	7	0	4.7	7	0	3.5	6.0	
2	1531020401	Nguyễn Tuấn Anh	19//0/199/	LCDCDC60	9	8	6	8	7.3	8	5	6.5	8.2	
3	1531020002	Vương Quốc Anh	28//1/191/	LCDCDC60	8	9	8	8	8.3	9	10	9.5	8.2	
4	1531020003	Bùi Thị ánh	18//0/194/	LCDCDC60	6	8	8	8	8	8	5	6.5	6.7	
5	1531020005	Đỗ Xuân Chiến	23//1/190/	LCDCDC60	5	8	7	7	7.3	8	5	6.5	5.8	
6	1531020006	Nguyễn Thành Công	15//1/190/	LCDCDC60	8	9	7	7	7.7	9	10	9.5	8.1	
7	1531020007	Nguyễn Viết Cường	23//0/196/	LCDCDC60	5	8	7	7	7.3	8	5	6.5	5.8	
8	1531020403	Trần Văn Dân	11//0/197/	LCDCDC60	6	7	7	7	7	7	0	3.5	6.1	
9	1531020008	Bùi Việt Dũng	11/04/1993	LCDCDC60	6	7	7	7	7	7	0	3.5	6.1	
10	1531020404	Dương Kim Dũng	01//1/192/	LCDCDC60	7	7	6	7	6.7	7	0	3.5	6.6	
11	1531020009	Trịnh Quốc Dũng	08//0/192/	LCDCDC60	5	9	6	7	7.3	9	10	9.5	6.1	
12	1531020010	Trung Văn Đức	25//0/197/	LCDCDC60	7	9	7	7	7.7	9	10	9.5	7.5	
13	1531020011	Bùi Đình Giang	04/06/1992	LCDCDC60	6	7	4	6	5.7	7	0	3.5	5.7	
14	1531020012	Nguyễn Ngọc Hà	10//0/197/	LCDCDC60	7	9	7	7	7.7	9	10	9.5	7.5	
15	1531020013	Phạm Thị Thu Hà	13//0/196/	LCDCDC60	7	9	4	6	6.3	9	10	9.5	7.0	
16	1531020016	Đào Ngọc Hội	12//1/192/	LCDCDC60	5	8	6	6	6.7	8	5	6.5	5.7	
17	1531020407	Hà Đắc Hùng	20//0/199/	LCDCDC60	8	9	6	6	7	9	10	9.5	7.9	
18	1531020017	Nguyễn Thị Thu Hương	19//0/192/	LCDCDC60	9	9	6	6	7	9	10	9.5	8.5	
19	1531020018	Phan Thị Hường	22//1/190/	LCDCDC60	7	9	8	8	8.3	9	10	9.5	7.6	
20	1531020408	Phạm Văn Hữu	30//0/195/	LCDCDC60	6	7	0	6	4.3	7	0	3.5	5.2	
21	1531020019	Nguyễn Văn Khoa	25/03/1993	LCDCDC60	6	7	7	7	7	7	5	6	6.3	
22	1531020021	Lê Bá Long	07//0/196/	LCDCDC60	6	9	6	7	7.3	9	10	9.5	6.7	
23	1531020020	Lê Văn Long	13//0/195/	LCDCDC60	8	8	7	7	7.3	8	5	6.5	7.6	
24	1531020409	Đỗ Đình Luân	21//1/191/	LCDCDC60	9	8	7	7	7.3	8	5	6.5	8.2	
25	1531020022	Nguyễn Quý Lượng	13//0/197/	LCDCDC60	7	9	7	8	8	9	10	9.5	7.6	
26	1531020023	Nguyễn Nhật Minh	30//0/198/	LCDCDC60	7	9	6	7	7.3	9	10	9.5	7.3	
27	1531020024	Nguyễn Hữu Nam	10//0/197/	LCDCDC60	9	9	5	7	7	9	10	9.5	8.5	
28	1531020025	Phạm Thị Nhật	02//0/197/	LCDCDC60	9	9	8	8	8.3	9	10	9.5	8.8	
29	1531020026	Phạm Thị Nhung	25//0/191/	LCDCDC60	8	8	7	8	7.7	8	5	6.5	7.8	
30	1531020027	Nguyễn Văn Quyết	08//0/198/	LCDCDC60	5	7	7	7	7	7	0	3.5	5.5	
31	1531020028	Trần Văn Tâm	15//1/190/	LCDCDC60	8	8	7	7	7.3	8	5	6.5	7.6	
32	1531020030	Trần Việt Thành	01//0/198/	LCDCDC60	7	8	7	7	7.3	8	5	6.5	7.0	
33	1531020029	Trần Văn Thao	28//1/192/	LCDCDC60	9	9	7	9	8.3	9	10	9.5	8.8	
34	1531020031	Hoàng Văn Thảo	10//1/191/	LCDCDC60	9	9	8	9	8.7	9	10	9.5	9.0	
35	1531020034	Đồng Minh Thắng	17//1/191/	LCDCDC60	7	9	4	8	7	9	10	9.5	7.3	
36	1531020033	Nguyễn Ngọc Thân	22//0/193/	LCDCDC60	7	7	7	7	7	7	0	3.5	6.7	
37	1531020037	La Đức Thịnh	02//0/194/	LCDCDC60	9	9	7	9	8.3	9	10	9.5	8.8	
38	1531020036	Trần Đức Thịnh	04//0/198/	LCDCDC60	9	9	8	9	8.7	9	10	9.5	9.0	
39	1531020411	Lê Văn Thu	13//0/197/	LCDCDC60	6	8	6	7	7	8	5	6.5	6.4	
40	1531020038	Trần Thị Thu	08//0/196/	LCDCDC60	7	9	5	8	7.3	9	10	9.5	7.3	
41	1531020039	Nguyễn Thị Thúy	10//1/190/	LCDCDC60	8	8	8	8	8	8	5	6.5	7.9	
42	1531020412	Phạm Minh Thương	15//0/192/	LCDCDC60	9	9	6	9	8	9	10	9.5	8.8	
43	1531020413	Bùi Văn Tiến	29//1/190/	LCDCDC60	7	8	7	8	7.7	8	5	6.5	7.2	
44	1531020041	Mai Văn Tiến	01//0/198/	LCDCDC60	8	8	6	8	7.3	8	5	6.5	7.6	
45	1531020040	Nguyễn Mạnh Tiến	28//0/193/	LCDCDC60	7	9	6	9	8	9	10	9.5	7.6	

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Tịnh

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040204 nhóm 01 Tên học phần: Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0402-03 Tên CBGD: Nguyễn Tiến Dũng

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1531020414	Đoàn Bình Trọng	20//0/193/	LCDCDC60	9	9	6	9	8	9	10	9.5	8.8	
47	1531020044	Ngô Đình Trung	01//0/192/	LCDCDC60	6	9	5	9	7.7	9	10	9.5	6.9	
48	1531020045	Nguyễn Đức Trung	03//1/191/	LCDCDC60	5	8	6	8	7.3	8	5	6.5	5.8	
49	1531020415	Ngô Văn Tuấn	19//0/199/	LCDCDC60	7	8	5	8	7	8	5	6.5	7.0	
50	1531020048	Đào Duy Tùng	27//0/196/	LCDCDC60	8	9	8	9	8.7	9	10	9.5	8.4	
51	1531020047	Hoàng Thị Tuyết	08//0/199/	LCDCDC60	9	9	8	9	8.7	9	10	9.5	9.0	
52	1531020416	Đào Mai Thanh Việt	30//0/199/	LCDCDC60	7	8	6	8	7.3	8	5	6.5	7.0	

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2017

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thanh Tình

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng